

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Cao Châu Tiếp.

+ Ông Lê Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Đ, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Võ M, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Đ trình bày:

Chị và anh Võ M kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, đăng ký ngày 07/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Võ M

không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, tham gia tệ nạn cờ bạc. Nhận thấy quan hệ vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ M.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ N, sinh ngày 18/3/2012, hiện chị đang trực tiếp nuôi. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn, anh Võ M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Đ không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn Võ M đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, căn cứ các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Đ, cho chị Nguyễn Đ ly hôn với anh Võ M, giao con chung cho chị Nguyễn Đ nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh Võ M không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Đ cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 23/10/2019; Đơn xác nhận HKTT của Nguyễn Đ, Võ M; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Đ; bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy lục khai sinh con chung; Bản khai về nguyện vọng của con chung. Anh Võ M cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: không có. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh nguyên nhân tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đ và anh Võ M tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, đăng ký ngày 07/02/2012. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Võ M không chăm lo xây dựng gia hạnh phúc gia đình, thường xuyên tham gia đánh bạc làm cho cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đòi

sống chung không thể kéo dài, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Đ và anh Võ M có 01 con chung tên Võ N, sinh ngày 18/3/2012, hiện chị Nguyễn Đ đang trực tiếp nuôi. Xét thấy, trong khoảng thời gian vợ chồng ly thân do mâu thuẫn, con chung sống chung với chị Nguyễn Đ và được chị nuôi chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mẹ đối với con; đồng thời con chung có bản khai thể hiện nguyện vọng sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cho chị Nguyễn Đ tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định tại các điều 58, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Đ và anh Võ M có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Đ yêu cầu không buộc anh Võ M cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này không trái quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình về quyền của người trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Đ yêu cầu không giải quyết quan hệ tài sản chung. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét xử lý.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Đ phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đồng.

[5]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Đ, cho chị Nguyễn Đ ly hôn với anh Võ M.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Võ N, sinh ngày 18/3/2012 cho chị Nguyễn Đ trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Anh Võ M không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh Võ M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Đ yêu cầu không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Đ phải chịu 300.000đồng. Chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Nguyễn Đ đã nộp (biên lai thu số 0000276 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Võ M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy